

Số: 3849255

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)	3,585 x 1,756 x 1,460 mm	4708 x 1891 x 1676
Chiều dài cơ sở (mm)	2,526 mm	2864
Khoảng sáng gầm xe (mm)	145	216
Khối lượng không tải (kg)	1.605kg	1710
Khối lượng toàn tải (kg)	2.055 kg	2400
Thể tích khoang hành lý (L)	210 - 800 l	550 - 1600
Số chỗ ngồi	4	5

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

Loại động cơ	Động cơ thuần điện MINI	I4 2.0L TwinPower Turbo
Công suất cực đại (hp @ rpm)	160 kW (≈218 PS)	135 kW (184 HP) @ 5000-6500 rpm
Hộp số	Hộp số đơn cấp (Single-speed fixed-ratio)	8AT Steptronic
Hệ thống dẫn động	Cầu trước	Cầu sau (RWD)
Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)	14,1 - 14,7 kWh/100km	7,9
Chế độ lái	Chức năng chuyển đổi 3 chế độ vận hành: Sport, Mid, Green	Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước	LED	Adaptive LED
Đèn trước tự động bật/tắt	●	Có
Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần	●	Có
Đèn trước mở rộng góc chiếu	●	Có
Đèn sương mù	●	-
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện	●	Có
Gạt mưa tự động	●	Có
Cửa sổ trời	Panorama	-

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

Chất liệu ghế	Da Vescin	Da Sensatec
Ghế người lái chỉnh điện	●	Có
Ghế người lái có nhớ vị trí	●	Có
Ghế hành khách phía trước chỉnh điện	●	Có
Hàng ghế trước có tính năng làm mát	●	-
Hàng ghế trước có tính năng sưởi	●	-
Hàng ghế trước có tính năng massage	●	-
Kính cửa sổ chỉnh điện	●	Có
Màn hình giải trí trung tâm	OLED 9.5" tràn viền	Màn hình điều khiển trung tâm 12.3-inch
Hệ thống điều hòa tự động	●	Có
Cửa gió cho hàng ghế sau	●	Có
Hệ thống âm thanh	Harman Kardon	Hệ thống âm thanh Harman Kardon, 16 loa, công suất 464W

AN TOÀN:

Số túi khí	2	6
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS	●	Có
Hệ thống phân phối lực phanh EBD	●	Có
Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS	●	Có

Hệ thống cân bằng điện tử	●	Có
Hệ thống cảnh báo chống trộm	●	-
Hệ thống cảnh báo điểm mù	●	-
Hệ thống cảnh báo lệch làn đường	●	-